

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74 /2019/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Mùi**

- Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Th- ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H** - Sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1986 tại thành phố V, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 5, xã L, thành phố V, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4a, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L (tên gọi khác: V2); Chồng: Không có; Con: có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018, hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 4a, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 19/12/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân: tại phòng trọ của Lê Thị Hằng - sinh năm: 1986, thuộc tổ 4a, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P, có mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đã có mặt tại địa điểm trên yêu cầu H cho kiểm tra, Lê Thị H tự giác giao nộp: 11 túi nilon màu trắng, trong đó có 10 túi nilon được quấn băng dính màu đen bên ngoài, bên trong cả 11 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận đây là 11 túi ma túy “đá” của H, cất giấu nhằm bán với giá 500.000 đồng/túi. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ vật chứng gồm:

- 11 túi nilon màu trắng, trong đó có 10 túi nilon được quấn băng dính màu đen bên ngoài, bên trong cả 11 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được tiến hành niêm phong theo quy định;

- 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei: 355849094065530 kèm sim trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thị H. Tại Bản kết luận giám định số 100/KLGD ngày 24/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,102 gam, loại: **Methamphetamine**.*

Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 1,872 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị H khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 18/12/2018, Lê Thị H một mình đi thuê taxi không quen biết, đến khu vực bến xe S, thành phố H1 để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và hỏi mua của một người đàn ông H không biết tên và địa chỉ cụ thể được 01 túi ma túy đá được đúc trong túi nilon màu trắng với giá 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy mua được đi về nhà trọ của H, H lấy túi ma túy mua được chia thành 11

phần, đúc trong 11 túi nilon màu trắng, trong đó có 10 túi nilon được quấn băng dính màu đen bên ngoài, rồi cất 11 túi ma túy vào trong túi đeo để tại giường ngủ để bán cho người nào hỏi mua. Đến 16 giờ 40 phút ngày 19/12/2018 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS - VT ngày 02 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Lê Thị H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei: 355849094065530 đã thu giữ của bị cáo H.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 100/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 1,872 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 19/12/2018 tại tổ 4A, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh P, Lê Thị H đã có hành vi tàng trữ 2,102 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định chỉ có 01 chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei: 355849094065530, ngoài ra bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân nên cần tịch thu tài sản trên của bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm tàng lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 100/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 1,872 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Đối với 01 sim điện thoại kèm theo chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Hằng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số Ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 18/12/2018 bị cáo thuê taxi không quen biết, đến khu vực bến xe S, thành phố H1 gặp và hỏi mua của một người đàn ông H không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố Lê Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Thị H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động chiếc điện thoại di động Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, số imei: 355849094065530 đã thu giữ của bị cáo H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).

2. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 100/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 1,872 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị Hằng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam;
- CA TP Việt Trì;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- UBND p.D
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền